

# KẾT QUẢ ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT GIỐNG VÀ LÂM SINH XÂY DỰNG MÔ HÌNH RỪNG TRỒNG KEO TẠI TƯỢNG CUNG CẤP GỖ LỚN TẠI QUẢNG TRỊ

Lê Công Định, Vũ Đức Bình, Lê Xuân Toàn, Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Hải Thành,  
Hà Văn Thiện, Nguyễn Thị Kim Vui, Phạm Tiến Hùng

*Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ*

## TÓM TẮT

**Từ khóa:** Gỗ lớn, Keo  
tai tượng, kỹ thuật lâm  
sinh, Quảng Trị.

Bài báo này giới thiệu kết quả nghiên cứu ứng dụng quản lý vật liệu hữu cơ sau khai thác và ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật lâm sinh nhằm nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng Keo tai tượng cung cấp gỗ lớn tại Quảng Trị. Sau 4,5 năm tuổi, các mô hình thí nghiệm có tỷ lệ sống đạt trên 81,7%, sinh trưởng đường kính bình quân ( $D_{1,3}$ ) = 12,1 cm, chiều cao bình quân ( $H_{vn}$ ) = 13,4 m, đường kính tán bình quân ( $D_t$ ) = 4,0 m. Trữ lượng đạt 113,5 m<sup>3</sup>/ha, lượng tăng trưởng bình quân năm ( $\Delta M$ ) đạt 25,2 m<sup>3</sup>/ha/năm. Chỉ tiêu chất lượng thân cây khá tốt  $Icl = 15,6$  điểm. Việc tỉa cành làm giảm sinh trưởng của cây rừng ở giai đoạn đầu do giảm diện tích quang hợp của tán lá. Tuy nhiên việc tỉa cành bước đầu đã tạo cây rừng có hình thái cây đẹp, có đoạn gỗ thẳng đẹp phù hợp với trồng rừng gỗ lớn. Giai đoạn 4,5 tuổi, các chỉ tiêu sinh trưởng và chỉ tiêu chất lượng tổng hợp của công thức tỉa cành đều cao hơn hẳn công thức không tỉa cành và có sự khác nhau giữa các công thức thí nghiệm. Việc tỉa thưa có ảnh hưởng rất tốt đến sinh trưởng đường kính và thể tích thân cây và có sự sai khác giữa các công thức thí nghiệm. Về sinh trưởng đường kính bình quân và thể tích thân cây bình quân, công thức mật độ 800 cây/ha và 1.000 cây/ha là tốt nhất, tiếp theo là công thức mật độ 1.200 cây/ha và kém nhất là công thức không tỉa thưa. Tuy nhiên, việc tỉa thưa cũng làm giảm đáng kể trữ lượng rừng. Do đó, việc tỉa thưa ở tuổi 3 để lại mật độ 800 - 1.000 cây/ha là phù hợp cho kinh doanh gỗ lớn ở Quảng Trị.

## Results of application of technical progress in seedlings and silviculture building *Acacia mangium* plantation trial for sawlog in Quang Tri province

**Keywords:** Sawlog,  
*Acacia mangium*,  
silviculture  
techniques, Quang  
Tri.

This paper introduces the results of applied research on post-harvest organic material management and the influence of silvicultural measures to improve productivity and quality of *Acacia mangium* plantations providing large timber in Quang Tri. After 4.5 years of age, the experimental models had a survival rate of 81.7%, average growth diameter  $D_{1,3} = 12.1$  cm, average peak height  $H_{vn} = 13.4$  m, average canopy diameter  $D_t = 4.0$  m. Reserves was 113.5 m<sup>3</sup>/ha, average annual growth ( $\Delta M$ ) was 25.2 m<sup>3</sup>/ha/year. The quality of stems was quite good  $Icl = 15.6$  points. Pruning reduced the growth of forest trees at an early stage by reducing the photosynthetic area of the foliage. However, the initial pruning had created a beautiful tree with a beautiful tree shape, with a straight piece of wood suitable for large timber plantations. At the age of 4.5 years, the growth parameters of average diameter, average height and overall quality of the pruning formula were significantly higher than that of the unpruned formula. Thinning had a very good effect on growth in diameter and stem volume. In terms of average growth, the formula density of 800 plants/ha and 1,000 plants/ha were the best, follow by the density formula of 1,200 plants/ha and the worst was non-thinning formula. However, thinning also significantly reduced forest reserves. Therefore, thinning at the age of 3, leaving a density of 800 - 1,000 trees/ha was suitable for large timber business in Quang Tri.